

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG HIỆN NAY

NGUYỄN HOÀNG HIẾU*

Ngày nhận bài: 14/11/2016; ngày sửa chữa: 15/11/2016; ngày duyệt đăng: 17/11/2016.

Abstract: Along with the contents of curriculum, teachers, facilities, teaching methods of teachers and learning methods of students are factors affecting training quality, in which teaching methods play an important role. In this article, author analyses situation of teaching Theory of Politics towards promoting the positive of learners on three aspects namely perception, attitude and behaviours of teachers in teaching. Also, the article proposes solutions to improve quality of teaching Theory of Politics towards promoting the positive of learners at the Viet - Hung University of Industry.

Keywords: Students, lecturers, positive.

Trường Đại học Công nghiệp (ĐHCN) Việt - Hung là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công thương, có trụ sở chính tại thị xã Sơn Tây - TP. Hà Nội. Đội ngũ giảng dạy Lý luận chính trị (LLCT) tại Trường hiện có 12 giảng viên (GV), trong đó có 2 tiến sĩ (1 Kinh tế chính trị, 1 Lịch sử Đảng), 10 thạc sĩ (3 Triết học, 4 Chủ nghĩa xã hội khoa học, 2 Kinh tế chính trị, 1 Lịch sử Đảng).

1. Thực trạng tính tích cực trong giảng dạy của GV LLCT tại Trường ĐHCN Việt - Hung

Chúng tôi tìm hiểu thực trạng giảng dạy LLCT theo hướng tích cực của GV Trường ĐHCN Việt - Hung trên 3 khía cạnh: nhận thức, thái độ và hành vi trong quá trình giảng dạy.

1.1. Về nhận thức. Đa số GV đều có động cơ, mục đích dạy học tích cực; hiểu rõ giá trị, ý nghĩa của việc phát huy tính tích cực trong giảng dạy; hiểu rõ việc thường xuyên đổi mới phương pháp (PP), cập nhật thông tin mới, đầu tư nhiều thời gian, công sức cho bài giảng với mục đích gợi mở, phát huy tính chủ động, tích cực của người học và coi đây là nhiệm vụ cũng như giải pháp cần thiết để nâng cao chất lượng môn học, hướng sinh viên (SV) quan tâm, yêu thích môn học hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa thực sự làm tốt việc này. Khi tìm hiểu thực tế về thực trạng tính tích cực trong giảng dạy của GV, mức độ GV khẳng định “có” chiếm 2/3 (67%), còn lại 1/3 (33%) GV “chưa có tính tích cực” [1; tr 46].

1.2. Về thái độ. Qua tìm hiểu, có tới 2/3 (67%) GV có thái độ tích cực ở mức độ cao trong quá trình giảng dạy, song mức độ tích cực không đồng đều. Các biểu hiện luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ giảng dạy được

giáo, luôn có ý thức chủ động, tự chủ trong giảng dạy để đạt kết quả tốt, nghiêm túc trong giảng dạy, mong muốn có sự phản hồi từ phía SV để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình, sẵn sàng đổi mới và ủng hộ đồng nghiệp đổi mới ở mức cao. 1/3 (33%) GV còn các biểu hiện: có ý thức sáng tạo trong quá trình dạy học, sẵn sàng thử nghiệm những ý tưởng mới trong dạy học ở mức độ chưa cao.

1.3. Về hành động giảng dạy. Tính tích cực trong giảng dạy được biểu hiện từ khâu chuẩn bị bài trước khi lên lớp (chủ động trong xác định mục tiêu, nội dung, lựa chọn PP, phương tiện dạy học phù hợp), 100% GV làm tốt. Tuy nhiên, giữa các GV có sự khác nhau, còn một số GV chuẩn bị chưa chu đáo, chuẩn bị mang tính đối phó, ngại sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại.

Việc lựa chọn PP giảng dạy mang tính tích cực của GV cũng ở mức thấp. Quá trình tìm hiểu cho thấy, hầu hết GV vẫn lựa chọn và sử dụng PP thuyết trình còn các PP giảng dạy theo hướng tích cực như PP dạy học nêu vấn đề, PP thảo luận nhóm, PP động não, tổ chức trò chơi hay dạy học theo dự án không được GV sử dụng nhiều. Khảo sát 200 SV K38 (năm học 2014-2015) với câu hỏi: “GV đã sử dụng PP nào là chủ yếu khi giảng dạy *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* tại lớp em?”, chúng tôi thu được kết quả như sau: PP thuyết trình 120/200 (chiếm 60%), PP nêu vấn đề 31/200 (chiếm 15,5%), PP hoạt động nhóm 27/200 (chiếm 13,5%), PP đóng vai 18/200 (chiếm 9%), có 4/200 (chiếm 2%) SV không có ý kiến [1; tr 50].

* Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ kiến thức LLCT có phần khô khan, áp lực giảng dạy hết chương trình, áp lực bảo đảm chất lượng theo tiêu chí đặt ra, GV ngại thay đổi PP, không đầu tư thời gian tương xứng cho môn học, ngoài ra còn do một bộ phận SV lười học, bất hợp tác khiến GV chán nản.

2. Thực trạng tính tích cực của SV trong học tập LLCT tại Trường ĐHCN Việt - Hưng

Tính tích cực trong học tập thực chất là: “tính tích cực của nhận thức, thể hiện ở đặc trưng khát vọng về sự hiểu biết, sự cố gắng về trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức” [2; tr 88]. Tính tích cực của học tập được thể hiện thông qua các dấu hiệu sau: chuẩn bị đầy đủ các bài tập, câu hỏi mà GV giao nhiệm vụ; hăng hái trả lời các câu hỏi của GV; bổ sung các câu trả lời của bạn; chủ động phát biểu ý kiến, quan điểm của mình trước những vấn đề mà GV nêu ra; nêu thắc mắc, yêu cầu giải thích cặn kẽ những vấn đề chưa rõ; chủ động sử dụng kiến thức đã học để nhận thức vấn đề mới; trong quá trình học tập chú trọng đến các vấn đề đang diễn ra; kiên trì hoàn thành các bài tập; không chùn bước trước những khó khăn,...

Nhìn chung ý thức tự giác, tích cực, chủ động trong quá trình nhận thức của SV Trường ĐHCN Việt - Hưng chưa cao, còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm vào bạn bè, thầy cô và tài liệu. Vẫn còn những biểu hiện như đến lớp không có giáo trình, tài liệu học tập, không hoàn thành nhiệm vụ GV giao về nhà hoặc hoàn thành để đối phó, trên lớp không tích cực tham gia các hoạt động học tập, ngại phát biểu, thờ ơ với hoạt động nhóm, việc chủ động nêu câu hỏi, thắc mắc nội dung chưa hiểu rất ít. Có thể nhận thấy, do SV chưa có tính chủ động, tích cực cao nên chưa xác định đúng động cơ, mục đích, từ đó chưa có sự cố gắng đúng mức trong học tập. Đây cũng là nguyên nhân khiến một bộ phận SV thờ ơ với môn học cũng như kết quả học tập còn thấp.

Khảo sát 200 SV K38 (năm học 2014-2015) với câu hỏi: “Bản thân em có nghiêm túc hoàn thành các nội dung được GV triển khai khi học tập các môn LLCT?”, kết quả 145/200 (72,5%) trả lời là “không nghiêm túc”; với câu hỏi: “Bạn có đọc giáo trình, tài liệu môn học trước khi lên lớp không?”, 152/200 (76%) SV trả lời là “không” [1; tr 51]. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến kết quả học tập LLCT của SV K38 chưa cao: tỉ lệ SV đạt loại khá, giỏi thấp:

190/1.200 (đạt 15,8%; trong đó SV đạt loại giỏi 3,8%); số SV đạt trung bình chiếm tỉ lệ cao 980/1.200 (81,7%); số SV yếu, kém 30/1200 (2,5%) [1; tr 40].

3. Một số giải pháp phát huy tính tích cực trong giảng dạy LLCT tại Trường ĐHCN Việt - Hưng

Với hình thức đào tạo theo tín chỉ, việc phát huy tính tích cực trong giảng dạy của GV và học tập của SV khi giảng dạy LLCT đặt ra như một xu hướng tất yếu phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW: “...phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc”. Để thực hiện nhiệm vụ này, Trường ĐHCN Việt - Hưng đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Về phía GV:

3.1.1. Đổi mới PP và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của SV. Giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của SV là một nhiệm vụ khó khăn đòi hỏi GV phải dành nhiều thời gian đầu tư cho bài giảng, hình thành các kĩ năng cần thiết từ khâu thiết kế bài giảng đến thực hiện bài giảng. Tuy nhiên, GV nhất thiết phải đổi mới PP giảng dạy theo hướng sử dụng các PP giảng dạy tích cực, chỉ có vậy mới hình thành ở SV những phẩm chất, kĩ năng theo hướng chủ động, sáng tạo đồng thời làm cho SV yêu thích và nâng cao kết quả học tập môn học.

Tại Trường ĐHCN Việt - Hưng, GV LLCT đã sử dụng linh hoạt nhiều PP để phát huy tính tích cực, chủ động của SV như thảo luận nhóm, nêu vấn đề, kể chuyện, đóng vai,... Đây là những PP giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Mỗi PP đều mang đến những kết quả khác nhau, song “nêu vấn đề” là một trong những PP được GV sử dụng nhiều nhất. Khảo sát 150 SV K39 (năm học 2015-2016) với câu hỏi: “GV đã sử dụng PP chủ yếu nào trong các PP sau khi giảng dạy *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* tại lớp em?”, chúng tôi thu được kết quả: PP thuyết trình 40/150 (26,7%), PP nêu vấn đề 90/150 (60%), PP hoạt động nhóm 13/150 (8,7%), có 7/150 (4,6%) SV không xác định được [1; tr 34].

Để thực hiện tốt PP nêu vấn đề, GV phải hình thành nên tình huống có vấn đề có chất lượng, phù hợp với nội dung bài giảng và trình độ của SV. Quá trình thực hiện PP giảng dạy nêu vấn đề GV cần

chú ý một số yêu cầu sau: - *Tình huống GV đưa ra cần chứa đựng yếu tố mới* mà SV chưa biết, cần hiểu và giải quyết. Yếu tố mới này gắn với nội dung, mục tiêu bài giảng, có độ khó phù hợp nằm trong phạm vi tri thức mà SV đã và đang học; - *Tình huống có vấn đề cần gọi được nhu cầu, hứng thú của SV* và mong muốn giải quyết vấn đề của họ. Để có được những tình huống như vậy GV phải lựa chọn những tình huống có tính độc đáo, điển hình; - *GV có thể linh hoạt vận dụng PP trong quá trình dạy học*, chẳng hạn: + GV trình bày nội dung bài giảng, lồng ghép vào các tình huống chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết, khuyến khích SV đưa ra nhiều phương án giải quyết tình huống. Cách thức dạy học này sẽ kích thích được sự hứng thú nhận thức, tạo ra không khí dân chủ, cởi mở trong dạy học, SV có điều kiện phát huy tính tích cực, sáng tạo; + GV đưa ra tình huống, tổ chức các nhóm tranh luận, tìm ra phương án giải quyết, khuyến khích các nhóm đưa ra phương án giải quyết mới, tôn trọng phương án do các nhóm nêu ra, không áp đặt phương án duy nhất đúng. Cách thức dạy học này đòi hỏi SV phải tham gia tích cực vào hoạt động của nhóm, chủ động tìm ra phương án giải quyết vấn đề, có điều kiện trau dồi ngôn ngữ, kỹ năng trình bày vấn đề trước tập thể,...

3.1.2. *Tác động vào nhu cầu, khơi gợi hứng thú tạo ra động cơ học tập tích cực cho SV.* Nhu cầu, hứng thú là nơi xuất phát điểm của tính tích cực, chủ động học tập của SV. Do đó, việc kích thích nhu cầu, khơi gợi hứng thú học tập cho SV cần phải được thực hiện và duy trì trong suốt buổi học cũng như trong suốt quá trình học tập môn học.

GV thông qua nội dung bài học, PP dạy học, phương tiện dạy học và hình thức tổ chức dạy học để tác động vào SV nhằm tạo ra được nhu cầu, hứng thú qua đó hình thành động cơ học tập mang tính tích cực, chủ động của SV đối với môn học. GV cần có cách đặt vấn đề hấp dẫn, điều này sẽ góp phần tạo ra sự hứng thú, tính tích cực của SV; cách thức tổ chức lớp học khoa học cũng góp phần để SV tích cực tham gia hoạt động trên lớp, qua đó đóng góp vào bài giảng; GV cũng cần cởi mở, đôi khi hài hước khi giảng bài; tích cực lấy dẫn chứng từ thực tiễn cuộc sống minh chứng cho nội dung bài giảng, điều này sẽ góp phần để SV cảm nhận được giá trị, ý nghĩa của nội dung kiến thức đã học đối với bản thân mỗi người, qua đó SV sẽ tích cực hơn trong học tập.

Đồng thời, GV cũng cần có biện pháp xử lý đối với những SV thiếu trách nhiệm, thiếu tự giác, giúp đỡ những SV này thay đổi nhận thức và trách nhiệm của mình đối với môn học.

3.1.3. *Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của SV.* Trong giảng dạy, GV phải sử dụng nhiều cách thức khác nhau để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của SV khi được giao, đánh giá thái độ học tập của SV, đánh giá những đóng góp của SV đối với bài học tại lớp, đánh giá kết quả môn học mà SV tham gia học tập. Theo đó, hình thức đánh giá vấn đáp và trắc nghiệm khách quan cần được sử dụng thường xuyên vì đây là cách đánh giá phù hợp với việc nâng cao ý thức, tính tích cực, chủ động của SV khi học tập. Hình thức đánh giá này buộc mỗi SV phải tự đầu tư thời gian cho nội dung bài học, môn học, SV phải diễn đạt nội dung mà không có sự giúp đỡ của người khác.

3.2. *Về phía SV.* Quá trình dạy học là sự tương tác giữa hai chủ thể: Chủ thể dạy (GV) và chủ thể học (SV). Vì vậy, để đảm bảo quá trình dạy học diễn ra theo hướng tích cực, chủ động cần phải có yêu cầu đối với người học về phẩm chất, năng lực thích ứng thể hiện ở việc nhận thức đúng mục đích học tập, tự giác học tập, biết cách tự học, có kỹ năng tiếp nhận PP giảng dạy mới của GV,...

Trong quá trình giảng dạy, GV đã đổi mới PP theo hướng tích cực hóa đồng thời với những tác động làm thay đổi nhận thức, hình thành động cơ, thái độ học tập đúng đắn về môn học mà GV đã tích cực triển khai. Điều này có tác động mạnh đến SV: một bộ phận SV đã thay đổi trong nhận thức và hành động; nhiều SV đã hiểu được ý nghĩa của việc phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập, từ đó đã tích cực chuẩn bị bài trước khi đến lớp thông qua việc đọc giáo trình, tài liệu môn học, chuẩn bị trước câu hỏi, nội dung chưa hiểu, chưa nắm vững; tại lớp, SV đã tích cực hơn trong việc tham gia các hoạt động học tập như phát biểu, nêu câu hỏi, tham gia hoạt động nhóm...; nhiều SV đã chủ động chia sẻ những khó khăn, băn khoăn của cá nhân mình với GV không chỉ những vấn đề có liên quan đến kiến thức môn học, thi cử mà cả những vấn đề nóng của đời sống, xã hội.

Khảo sát 150 SV K39, với câu hỏi: “Bản thân em có nghiêm túc hoàn thành nhiệm vụ được GV triển khai khi học tập môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* không?”, kết quả

đã có 95/150 (63,3%) trả lời là nghiêm túc; còn với câu hỏi: “Em có đọc nội dung giáo trình liên quan đến nội dung bài học trước khi đến lớp không?”, 87/150 (58%) SV trả lời là có đọc. Tổng hợp kết quả học tập LLCT của SV K39 (năm thứ nhất) tỉ lệ SV đạt loại khá, giỏi là 267/900 (29,7%), trong đó giỏi chiếm 10%, trung bình 69,4%, yếu kém 0,9%. Kết quả này cho thấy, chính sự tích cực, chủ động trong học tập của SV là một trong những nguyên nhân cơ bản nhất ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV. Tuy nhiên, hiện nay sự chủ động, tích cực trong học tập của SV còn chưa đồng đều, một số SV chưa có thái độ học tập rõ ràng, một số SV lười học, thờ ơ với môn học. Điều này dẫn tới quá trình dạy học LLCT theo hướng phát huy tính tích cực của SV tại Trường ĐHCN Việt - Hung chưa thực sự đạt được kết quả như mong muốn.

3.3. Về phía bộ môn, khoa quản lí. Để thực hiện dạy học LLCT theo hướng phát huy tính tích cực của SV, đòi hỏi có sự hỗ trợ, giúp đỡ rất lớn của các cơ quan quản lí mà trực tiếp là bộ môn, khoa chủ quản môn học. Thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ do bộ môn, khoa tổ chức, GV có điều kiện, cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn khi triển khai, những vướng mắc cần được tháo gỡ; bộ môn, khoa quản lí cũng là đầu mối hỗ trợ GV về phương tiện, thiết bị phục vụ giảng dạy; hỗ trợ GV hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết để thực hiện các PP giảng dạy tích cực; bộ môn, khoa quản lí cũng là nơi kiểm tra, đôn đốc, đánh giá GV trong quá trình thực hiện cũng như định hướng cho GV trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV theo hướng tích cực.

Phát huy tính tích cực trong dạy học là một trong những yêu cầu cấp bách đặt ra đối với Trường ĐHCN Việt - Hung trong giai đoạn hiện nay. Đối với giảng dạy LLCT, để nâng cao chất lượng, phát huy tính tích cực trong dạy học đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong đó cần tập trung vào hai nhân tố chủ đạo là đội ngũ GV và SV. Đối với GV, nhất thiết phải có thái độ tích cực, mạnh dạn đổi mới PP, chú ý giáo dục hình thành động cơ tích cực cho SV...; đối với SV, phải xác định mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động thực tiễn, kiên trì, nỗ lực vượt khó để thực hiện mục tiêu đã chọn. Bên cạnh đó, cũng cần có sự vào cuộc,

quan tâm, hỗ trợ tích cực của cơ quan quản lí là các bộ môn, khoa. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hoàng Hiếu (2016). *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Lý luận Mác - Lênin cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung*. Đề tài khoa học công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.
- [2] Đặng Văn Đức (2008). *Phương pháp dạy học Địa lí theo hướng tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [4] Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. *Báo cáo Tổng kết năm học 2014-2015, 2015-2016 (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.
- [5] Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung (2014). *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW), (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.

Vai trò của siêu nhận thức...

(Tiếp theo trang 237)

năng TĐG cũng như kĩ năng tự điều chỉnh hoạt động học tập.

Nếu có kĩ năng SNT sẽ giúp cho GV và HS chủ động trong quá trình dạy và học, lường trước được những khó khăn có thể xảy ra, biết theo dõi, điều chỉnh kịp thời các vấn đề mới nảy sinh. Chất lượng dạy học sẽ được nâng lên nếu GV và HS biết xây dựng, áp dụng và TĐG kĩ năng, chiến lược dạy và học của mình. Đó chính là vai trò của SNT trong dạy học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Flavell J.H (1976). *Metacognitive aspects of problem solving. The nature of intelligence*.
- [2] G. Polya (1997). *Giải một bài toán như thế nào?*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Bá Kim (2004). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Hồ Thị Hương (2013). *Nghiên cứu lí thuyết siêu nhận thức và đề xuất khả năng ứng dụng trong giáo dục trung học*. Đề tài cấp Viện, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [5] Brown A (1987). *Metacognition, executive control, self - regulation and other more mysterious mechanisms*, in F. E Weinert.
- [6] Emily L.Lai (2011). *Metacognition: A literature review*. Research report, Pearson.